

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Nguyễn Quỳnh Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trương Văn H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992 tại xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H1 và bà Dương Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị H3 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 10/HSST ngày 22/6/2016, H bị TAND huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp Tr sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2017, chấp hành xong án phí ngày 22/5/2018 (đã được xóa); hoạt động bản thân: Tháng 02/2011 nhập ngũ tại đơn vị X, Quân khu 2, đến tháng 08/2012 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2021, chuyển tạm giam ngày 17/9/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Nguyễn Đình D, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1991 tại xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn O, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Y và bà Dương Thị

D1; có vợ là Bùi Thị Z và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động bản thân: Tháng 3/2010 nhập ngũ tại đơn vị X, Quân khu 2, đến tháng 01/2012 xuất ngũ về địa phương; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2021, chuyển tạm giam ngày 17/9/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại:

- Anh Vương Thế Tr, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang “có mặt”.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Ô, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn HN, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 3, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn O, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

- Ông Trương Văn H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân, Nguyễn Đình D, sinh năm 1991 HKTT: thôn O, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của công nhân trong Công ty E thuộc khu Công nghiệp BT, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc nơi D đang làm việc để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/9/2021, D đến phòng trọ của bạn là Trương Văn H, sinh năm 1992 HKTT: thôn C, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc hiện ở trọ tại TDP ĐH, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, D nói với H: “*Bây giờ mà lấy điện thoại của công nhân trong Công ty thì có bán được không?*”, H hiểu ý D là lấy trộm điện thoại của công nhân trong Công ty D làm nhưng vẫn nói: “*Điện thoại nào chả bán được*”, thì D bảo: “*có gì tao gọi lại sau*”, sau đó D ra về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/9/2021, D thấy có cuộc gọi nhớ của H nên gọi lại cho H hỏi có việc gì, H hỏi vay tiền D thì D bảo không có. H hỏi: “*Thế vụ kia thế nào rồi?*”, D hiểu là H hỏi việc lấy trộm điện thoại trong Công ty thì D bảo H đến Công ty đón mình, H hiểu ý D là đến đón D để bàn bạc kế hoạch lấy trộm điện thoại. Sau đó, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, BKS: P của bạn là anh Cao Đắc Ph, sinh năm 1992 ở cùng xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đến Công ty E đón D ra khu Công viên ở TDP TC, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi gặp nhau, D nói với H: “*Bây giờ lấy thì nhiều camera*

lắm, lấy xong nó chéch ra thì toi", H nói: "Đeo khẩu trang, đội mũ, mặc áo kín vào là được, camera không chéch ra đâu", rồi H đưa cho D áo khoác màu hồng của H. H chở D đến cổng Công ty E và đứng chờ bên ngoài còn D mặc áo khoác màu hồng của H, lấy quần áo, mũ công nhân mặc bên ngoài, mang theo chìa khóa tủ đựng đồ cá nhân của D, rồi đi vào trong khu vực tủ đồ cá nhân trong Công ty. D đi đến tủ đựng đồ cá nhân của anh Vương Thế Tr, sinh năm 2001, HKTT: Thôn I, xã K, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang, dùng chìa khóa tủ cá nhân của mình chọc vào ổ khóa cánh cửa tủ đồ của anh Vương L Tr mở được khóa tủ cá nhân của anh Tr lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 đút vào túi quần của mình rồi khóa tủ lại, đi ra chỗ thùng đồ rác của Công ty, cởi quần áo, mũ công nhân vứt vào thùng rác và ra khỏi cổng Công ty gặp H đang đợi sẵn. Sau đó, D cởi áo khoác màu hồng để bên trái tay lái trên xe mô tô của H, H điều khiển xe mô tô chở D đi được khoảng 200m, D lấy điện thoại của anh Tr, tháo vứt bỏ sim điện thoại của anh Tr ở ven đường, rồi cả hai đi đến cửa hàng điện thoại TN của anh Nguyễn Như L, sinh năm 1985 ở thôn TL, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc để bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Tại đây, H gặp và trao đổi bán 5.000.000 đồng chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh Tr rồi ra gặp D và đưa tiền cho D và nói đổi bán được 3.000.000 đồng còn lại 2.000.000 đồng H giữ lại. H điều khiển xe mô tô chở D về phòng trọ và đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng. Chiếc chìa khóa cá nhân của D, D mang về để ở phòng trọ của mình, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm theo sự chỉ dẫn của D nhưng không tìm thấy.

Ngày 09/9/2021, anh Tr trình báo sự việc bị mất trộm tài sản ở Công ty E đến Công an huyện Bình Xuyên. Biết sự việc bị lộ thì D và H đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 của D, 01 chiếc điện thoại Iphone 5 đã bị hỏng màn hình của H và thu giữ 02 mẫu nước tiểu của D và H để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 09/9/2021, theo sự chỉ dẫn của D, Cơ quan điều tra đã đến cửa hàng TN của anh Nguyễn Như L làm việc. Tại đây, anh L xác nhận đã mua điện thoại của D và H, đồng thời đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng đã mua của H và D để phục vụ điều tra.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên định giá đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng. Ngày 13/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Xuyên có Kết luận định giá tài sản số 119, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 trị giá 10.166.000 đồng và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng trong suốt có giá là 16.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.182.000 đồng.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Trương Văn H và Nguyễn Đình D. Tại bản Kết luận giám định số: 2362, 2363 cùng ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Trương Văn H và Nguyễn Đình D gửi đến giám định. Hoàn lại 0,0ml mẫu và toàn bộ bao gói sau giám định.

Ngoài ra, Trương Văn H còn có 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể:

Ngày 02/8/2021, Trương Văn H đến ở tại nhà anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1992 ở thôn Ô, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc để giúp gia đình anh Ch thu gom rác tại địa bàn xã NK. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, khi H đang nằm ở phòng giáp với phòng ngủ của vợ chồng anh Ch thì H nghe thấy anh Ch nói với vợ là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995 là vào buồng lấy tiền để đi thành phố VY thăm chị gái anh Ch sắp sinh con. Chị Th vào phòng ngủ lấy tiền, sau đó đi ra khỏi phòng và không đóng cửa phòng ngủ rồi cùng anh Ch đi lên thành phố VY. Lúc này, nhà anh Ch không có ai, H nảy sinh ý định vào phòng ngủ của vợ chồng anh Ch trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do cửa phòng ngủ của anh Ch không khóa nên H đi vào trong phòng, quan sát thấy ngăn tủ thứ 2 tính từ trên xuống của chiếc tủ nhựa đựng quần áo được kê ở gần đầu giường ngủ, đã được kéo mở ra từ trước, H nhìn vào ngăn tủ phát hiện có 01 chiếc túi xách nữ giả da, màu xám, H lục tìm bên trong túi thấy 01 hộp bằng nhựa màu đỏ hình trái tim (kiểu hộp đựng vàng), mở hộp có 01 sợi dây chuyền màu vàng, có các mắt hình bầu dục kết nối với nhau nghi là vàng nên H lấy sợi dây chuyền đút vào túi quần cộc màu đen đang mặc trên người, để lại chiếc hộp nhựa và túi xách vào vị trí ban đầu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày H đi đến cửa hàng Vàng bạc BT ở thị trấn VT do chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 ở khu 3, thị trấn VT làm chủ gặp và bán sợi dây chuyền trộm cắp được số tiền 9.900.000 đồng. Sau đó, H đã trả nợ 8.900.000 đồng cho anh Phan Văn Qt, sinh năm 1992 ở xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, số tiền còn lại H dùng chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết.

Ngày 09/8/2021, chị Th kiểm tra túi xách, phát hiện bị mất chiếc dây chuyền 02 chỉ vàng 9999, chị Th và anh Ch nghi ngờ do H lấy nên đã trình báo Công an huyện Vĩnh Tường. Cơ quan điều tra đã triệu tập H lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra H đã thừa nhận hành vi trộm cắp vàng của chị Th, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ tròn màu đỏ, hai bên sườn áo có viền trắng; 01 chiếc quần cộc màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 đôi dép loại dép tông màu xám mà H đã mặc trộm cắp vàng ngày 07/8/2021 để phục vụ điều tra.

Ngày 09/8/2021, theo sự chỉ dẫn của H, Cơ quan điều tra đã đến cửa hàng Vàng bạc BT ở khu 3, thị trấn VT, gặp chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979. Chị M nhận ra H là người đã bán vàng cho mình ngày 07/8/2021 và tự nguyện giao

nộp 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng chị mua của H ngày 07/8/2021 để phục vụ điều tra.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 491 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Xác định khối lượng của vật kim loại gửi giám định, vật trên gồm những thành phần hợp kim gì, hàm lượng của từng hợp kim. Tại bản Kết luận giám định số: 6905/C09 - P4, ngày 15/9/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng gửi giám định được chế tác dạng các mắt xích hình bầu dục rỗng có hoa văn nổi lại với nhau, trên móc khóa có chữ “KLTT” và “BTPL” có tổng khối lượng 7,48 gam là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,75%, ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng trung bình Cu: 0,25%.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 37 xác định giá trị của sợi dây chuyền vàng trên tại thời điểm ngày 07/8/2021. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 114 ngày 05/10/2021, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Vĩnh Tường xác định giá trị của sợi dây chuyền vàng là 10.075.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, anh Vương Thế Tr là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng. Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại các tài sản trên cho anh Tr. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tr không yêu cầu H và D phải bồi thường gì thêm.

Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện VT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 sợi dây chuyền bằng vàng được chế tác dạng các mắt xích hình bầu dục rỗng có hoa văn nổi lại với nhau, trên móc khóa có chữ “KLTT” và “BTPL”. Sau khi nhận lại tài sản, chị Th không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh Nguyễn Như L dùng mua lại điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của D và H trộm cắp được; số tiền 9.900.000 đồng chị Nguyễn Thị M dùng mua dây chuyền vàng mà H trộm cắp của chị Th, D đã tác động nhờ anh Nguyễn Đình N là anh ruột của D, H tác động nhờ bố đẻ là ông Trương Văn H1 bồi thường giúp. Ngày 05/11/2021, ông H1 và anh N mỗi người đã bồi thường cho anh L số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 09/8/2021, H đã bồi thường 9.900.000 đồng cho chị M. Sau khi nhận đủ tiền, anh L, chị M không yêu đề nghị gì thêm. Anh N và ông H1 không yêu cầu D và H phải trả lại số tiền đã bồi thường giúp nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc sim điện thoại mà D đã vứt của anh Vương Thế Tr, do giá trị nhỏ anh Tr không đề nghị D phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc áo khoác màu hồng, bộ quần áo, mũ công nhân của Công ty E, 01 chiếc chìa khóa mở tủ đựng đồ cá nhân của D, D dùng làm công cụ phạm

tội để trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ tròn màu đỏ, hai bên sườn áo có viền trắng; 01 chiếc quần cộc màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 đôi dép loại dép tông màu xám mà H đã sử dụng trộm cắp vàng ngày 07/8/2021, do đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên H đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 đã vỡ màn hình của H và 01 điện thoại di động Nokia 1202 của D sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội. Xét thấy, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,0ml mẫu và toàn bộ bao gói H lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 148/CT - VKSBX ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố các bị cáo Trương Văn H và Nguyễn Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2021.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại anh Vương Thế Tr trình bày: Anh thừa nhận việc bị mất trộm tài sản như lời trình bày của các bị cáo là đúng. Anh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng. Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại các tài sản trên cho anh. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tr không yêu cầu H và D phải bồi thường gì thêm.

Bị hại chị Nguyễn Thị Th tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị trình bày và thừa nhận việc bị mất trộm tài sản như lời trình bày của bị cáo H là đúng. Chị là chủ sở hữu hợp pháp của 01 sợi dây chuyền bằng vàng được chế tác dạng các mắt xích hình bầu dục rỗng có hoa văn nổi lại với nhau, trên móc khóa có chữ “KLTT” và “BTPL”. Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chị sợi dây chuyền trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị Th không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trương Văn H1 trình bày và xác nhận: Ông là bố của bị cáo H. Ông không biết gì việc H trộm cắp điện thoại của anh Tr và dây chuyền vàng của chị Th. Quá trình điều tra H đã tác động nhờ ông bồi thường giúp cho H nên ông đã thay H bồi thường cho anh L số tiền 2.500.000 đồng và ngày 09/8/2011, ông đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng, H đã bồi thường cho chị M 9.900.000 đồng, còn 100.000 đồng H tiêu sài cá nhân hết. Đối với số tiền trên ông cho H, ông không đề nghị H phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Như L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ngày 08/9/2021, anh mua 01 điện thoại di động Iphone 11 của H với giá 5.000.000 đồng, khi mua anh không biết đây là tài sản do D và H phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng đã mua của H và D để phục vụ điều tra. Ngày 05/11/2021, ông Hiếu (là bố của H) và anh N (là anh ruột của D) do được sự tác động của H và D nên mỗi người đã bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng. Anh đã nhận đủ 5.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị trình bày: Ngày 07/8/2021, chị mua sợi dây chuyền vàng của H với giá 9.900.000 đồng. Khi đến bán, H nói dây chuyền vàng là của H, chị M không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Quá trình điều tra chị đã tự nguyện giao nộp 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng chị mua của H để phục vụ điều tra. Ngày 09/8/2021, H đã bồi thường 9.900.000 đồng cho chị. Sau khi nhận đủ tiền, chị M không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày: Anh là anh trai ruột của D, anh không biết gì việc D và H trộm cắp tài sản của anh Tr. Số tiền 2.500.000 đồng là của anh tự nguyện thay D bồi thường cho anh L. Anh không yêu cầu D phải trả lại anh số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tr liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn H và Nguyễn Đình D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, tại nhà ở của anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1992 ở thôn Ô, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, Trương Văn H đã lén lút trộm cắp được 01 sợi dây chuyền vàng 9999 có trị giá 10.075.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995 là vợ anh Ch. Sau đó, H mang bán được 9.900.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 08/9/2021, Trương Văn H giúp sức cho Nguyễn Đình D trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 trị giá 10.166.000 đồng và 01 ốp nhựa có giá là 16.000 đồng của anh Vương Thế Tr, sinh năm 2001 ở thôn I, xã K, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang để ở tủ đồ cá nhân tại Công ty E thuộc khu Công nghiệp BT, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng giá trị D và H chiếm đoạt của anh Tr là 10.182.000 đồng.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình D 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 10.182.000 đồng có vai trò đầu vụ là người khởi sự, rủ Trương Văn H cùng thực hiện hành vi phạm tội; H đã có 02 lần phạm tội trong đó ngày 07/8/2021 một mình phạm tội trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.075.000 đồng; ngày 08/9/2021 H với vai trò đồng phạm giúp sức cho D thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 10.182.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H phải chịu trách nhiệm hình sự là 20.257.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường; bản ảnh giám định; kết luận giám định; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Trương Văn H và Nguyễn Đình D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp tài sản mục đích lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất vai trò cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là người phạm tội đã thành khẩn khai báo; riêng bị cáo D đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo D và bị cáo H đầu thú và đều H thành nghĩa vụ quân sự. Ngoài ra, bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tuy nhiên, phân tích vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình D là người khởi xướng, rủ rê và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng của anh Vương Thế Tr. Bị cáo Trương Văn H là đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội và là người có nhân thân xấu. Ngoài ra, ngày 07/8/2021 một mình Trương Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị Th. Do vậy, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Đình D và Trương Văn H đều khai không nhớ mua ma túy của ai và mua ở đâu, cả hai đều sử dụng ma túy ở phòng trọ của mình tại thị trấn BH, huyện BX cách thời điểm các bị cáo ra Cơ quan điều tra đầu thú khoảng 7 đến 10 ngày (do D và H khai), do đó không có căn cứ để xác định người bán ma túy cho D và H nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Còn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D và H. Ngày 07/11/2021, Công an huyện Bình Xuyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với D và H theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị M mua sợi dây chuyền vàng của H ngày 07/8/2021, khi H đến bán, H nói dây chuyền vàng là của H nên chị M không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Nguyễn Thị M mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Như L khi mua 01 điện thoại di động Iphone 11 của H ngày 08/9/2021, anh L không biết đây là tài sản do D và H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh L mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định anh Vương Thế Tr là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc và 01 ốp nhựa dẻo màu trắng. Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại các tài sản trên cho anh Tr. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tr không yêu cầu H và D phải bồi thường gì thêm.

Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 sợi dây chuyền bằng vàng được chế tác dạng các mắt xích hình bầu dục rỗng có hoa văn nổi lại với nhau, trên móc khóa có chữ “KLTT” và “BTPL”. Sau khi nhận lại tài sản, chị Th không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh Nguyễn Như L dùng mua lại điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của D và H trộm cắp được; số tiền 9.900.000 đồng chị Nguyễn Thị M dùng mua dây chuyền vàng mà H trộm cắp của chị Th, D đã tác động nhờ anh Nguyễn Đình N là anh ruột của D, H tác động nhờ bố để là ông iều bồi thường giúp. Ngày 05/11/2021, ông H1 và anh N mỗi người đã bồi thường cho anh L số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 09/8/2021, H đã bồi thường 9.900.000 đồng cho chị M. Sau khi nhận đủ tiền, anh L, chị M không yêu đề nghị gì thêm. Anh N và ông H1 không yêu cầu D và H phải trả lại số tiền đã bồi thường giúp nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc sim điện thoại mà D đã vứt của anh Vương Thế Tr, do giá trị nhỏ anh Tr không đề nghị D phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc áo khoác màu hồng, bộ quần áo, mũ công nhân của Công ty E, 01 chiếc chìa khóa mở tủ đựng đồ cá nhân của D, D dùng làm công cụ phạm tội để trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ tròn màu đỏ, hai bên sườn áo có viền trắng; 01 chiếc quần cộc màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 đôi dép loại dép tông màu xám mà H đã sử dụng trộm cắp vàng ngày 07/8/2021, do đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên H đề nghị tịch thu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 đã vỡ màn hình của H và 01 điện thoại di động Nokia 1202 của D sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội. Xét thấy cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,0ml mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H và Nguyễn Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong cộc tay, cổ tròn màu đỏ, hai bên sườn áo có viền trắng; 01 chiếc quần cộc màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 đôi dép loại dép tông màu xám mà H đã mặc trộm cắp vàng ngày 07/8/2021, do đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 đã vỡ màn hình của H và 01 điện thoại di động Nokia 1202 của D.

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0ml mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 06/12/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Văn H và Nguyễn Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện BX;
- CQĐT - CA huyện BX;
- CQCSTHAHS - CA huyện BX;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Thanh Mai